



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2011	13 - 27

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần 6 số 0500555916 ngày 25 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp (được chuyển đổi từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000640 cấp lần đầu ngày 13 tháng 02 năm 2007).

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần thứ 06 ngày 25 tháng 5 năm 2010 là: 40.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn góp điều lệ:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	20.400.000.000	51,0
Phạm Minh Hùng	2.000.000.000	5,0
Phạm Trí Dũng	81.000.000	0,2
Các cổ đông khác	17.519.000.000	43,8
Cộng	40.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 0433 601 860
Fax : 0433 688 305
E-mail : stonevietnam@gmail.com
Mã số thuế : 0500555916

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng;
- Sản xuất, mua bán sơn, khóa, bản lề, cửa, đồ sành sứ, thủy tinh, pha lê, thiết bị vệ sinh, hàng cơ khí;
- Sản xuất, gia công, mua bán phôi thép, thép các loại;
- Sản xuất, mua bán các sản phẩm trang trí nội, ngoại thất;
- Sản xuất, chế biến, mua bán gỗ, đồ gỗ (trừ các loại gỗ nhà nước cấm);
- Sản xuất, mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y);
- Sản xuất và mua bán hàng dệt, may mặc, đồ da, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Mua bán vật tư, máy móc thiết bị ngành cơ khí, xây dựng; mua bán vật tư, máy móc thiết bị ngành dệt, may mặc, đồ da;
- Mua bán, sửa chữa thiết bị, linh kiện, phương tiện giao thông vận tải;
- Mua bán rượu, bia, thuốc lá, đồ mỹ nghệ, đồ giải khát, đồ gia dụng, điện, điện tử, điện lạnh;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi, giải trí: cầu lông, bóng bàn, bi-a, tennis (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng, kỹ thuật;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Chuyển giao công nghệ;
- Khai thác, chế biến các loại khoáng sản;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Đầu tư phát triển nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; Kinh doanh Bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 27).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính năm.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Trí Dũng	Chủ tịch	22 tháng 4 năm 2010
Ông Phùng Văn Toàn	Thành viên	26 tháng 6 năm 2008
Ông Phạm Minh Hùng	Thành viên	26 tháng 6 năm 2008
Ông Lưu Công An	Thành viên	26 tháng 6 năm 2008
Ông Nguyễn Hữu Chương	Thành viên	22 tháng 4 năm 2010

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Trí Dũng	Giám đốc	22 tháng 04 năm 2010
Ông Ninh Quốc Cường	Phó Giám đốc	18 tháng 10 năm 2009
Ông Phạm Minh Hùng	Phó Giám đốc	01 tháng 06 năm 2009
Ông Phùng Văn Toàn	Phó Giám đốc	18 tháng 10 năm 2009 ✓

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lương Xuân Mẫn	Trưởng ban	26 tháng 6 năm 2008
Ông Trịnh Quốc Hùng	Thành viên	26 tháng 6 năm 2008
Bà Nguyễn Phương Thúy	Thành viên	26 tháng 6 năm 2008

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tính hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc



Phạm Trí Dũng

Ngày 01 tháng 02 năm 2012



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Headquarters

: 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300

Branch in Ha Noi

: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City

Branch in Nha Trang

: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City

Branch in Can Tho

: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City

www.a-c.com.vn

Số: 07/2012/BCTC-KTTV-KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Kính gửi: CỎ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 01 tháng 02 năm 2012, từ trang 06 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc để đối chiếu khi cần thiết.

Giám-đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368 /KTV
Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2011

Kiểm toán viên

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu CN Công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		13.764.605.716	16.434.728.784
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	2.008.479.506	2.189.380.166
1. Tiền		111		2.008.479.506	2.189.380.166
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		1.198.910.093	-
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.2	1.198.910.093	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		5.391.487.622	6.402.164.305
1. Phải thu khách hàng		131	V.3	4.608.358.857	5.778.891.089
2. Trả trước cho người bán		132	V.4	760.589.500	610.853.253
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		135	V.5	22.539.265	12.419.963
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		4.845.562.809	7.338.346.069
1. Hàng tồn kho		141	V.6	4.845.562.809	7.338.346.069
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		320.165.686	504.838.244
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.7	116.142.966	74.430.577
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	254.117.385
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154		12.096.240	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.8	191.926.480	176.290.282

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu CN Công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		34.621.292.122	36.110.952.713
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định		220		33.366.718.332	34.634.455.527
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	33.262.792.904	34.543.775.018
	<i>Nguyên giá</i>	222		45.148.861.430	41.971.048.504
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(11.886.068.526)	(7.427.273.486)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	8.400.000	12.000.000
	<i>Nguyên giá</i>	228		18.000.000	18.000.000
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(9.600.000)	(6.000.000)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	95.525.428	78.680.509
III. Bất động sản đầu tư		240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác		260		1.254.573.790	1.476.497.186
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	1.254.573.790	1.476.497.186
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		48.385.897.838	52.545.681.497

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu CN Công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ					
I. Nợ ngắn hạn					
1.	Vay và nợ ngắn hạn	310		4.181.016.078	7.412.756.059
2.	Phải trả người bán	311	V.13	3.018.813.678	5.652.080.059
3.	Người mua trả tiền trước	312	V.14	774.801.600	704.270.400
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	435.158.286	3.740.209.815
5.	Phải trả người lao động	314	V.16	368.967.626	99.850.000
6.	Chi phí phải trả	315		396.637.245	589.971.067
7.	Phải trả nội bộ	316		226.988.076	267.649.920
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		576.297.904	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318		-	-
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	319	V.17	215.794.548	250.128.857
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320		-	-
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	323		24.168.393	-
		327		-	-
II. Nợ dài hạn					
1.	Phải trả dài hạn người bán	330		1.162.202.400	1.760.676.000
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	331		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	332		-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	333		-	-
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	334	V.18	1.162.202.400	1.760.676.000
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	335		-	-
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	336		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	337		-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	338		-	-
		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU					
I. Vốn chủ sở hữu					
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	400		44.204.881.760	45.132.925.438
2.	Thặng dư vốn cổ phần	410	V.19	44.204.881.760	45.132.925.438
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
4.	Cổ phiếu quỹ	412		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	413		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	414		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	415		-	-
8.	Quỹ dự phòng tài chính	416		(70.346.452)	(36.752.651)
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	417		564.659.794	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418		258.483.904	-
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	419		-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	420		3.452.084.514	5.169.678.089
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác					
1.	Nguồn kinh phí	421		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	422		-	-
		430		-	-
		432		-	-
		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN				48.385.897.838	52.545.681.497

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu CN Công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:				
Dollar Mỹ (USD)	2,00	2,00	2,00	2,00
Euro (EUR)	16,80	16,80	24,50	24,50
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-	-	-

Kế toán trưởng



Trần Thị Đức Hạnh

Lập ngày 01 tháng 02 năm 2012



Phạm Trí Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu CN Công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
				Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	24.549.463.107	29.442.017.229
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		28.977.273	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		24.520.485.834	29.442.017.229
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	15.120.677.075	19.494.444.071
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.399.808.759	9.947.573.158
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	90.577.997	328.764.739
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	452.109.726	411.893.402
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		237.726.126	182.948.044
8.	Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.056.413.681	921.172.542
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4.209.830.950	3.360.810.287
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.772.032.399	5.582.461.666
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	210.020.314	977.720.703
12.	Chi phí khác	32	VI.8	243.510.129	210.201.417
13.	Lợi nhuận khác	40		(33.489.815)	767.519.286
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.738.542.584	6.349.980.952
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		382.458.068	734.490.212
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.356.084.516	5.615.490.740
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	839	1.404

Kế toán trưởng

Trần Thị Đức Hạnh

Phạm Trí Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu CN Công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã Thuyết số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế		01	3.738.542.584	6.349.980.952
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định		02	4.462.395.040	3.768.927.505
- Các khoản dự phòng		03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		04	105.796.800	92.163.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		05	(77.500.701)	(302.268.528)
- Chi phí lãi vay		06	237.726.126	182.948.044
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		08	8.466.959.849	10.091.750.973
- Tăng, giảm các khoản phải thu		09	1.191.973.314	(4.450.290.449)
- Tăng, giảm hàng tồn kho		10	2.492.783.260	(5.739.750.412)
- Tăng, giảm các khoản phải trả		11	(6.334.716.401)	3.773.566.870
- Tăng, giảm chi phí trả trước		12	180.211.007	352.835.588
- Tiền lãi vay đã trả		13	(237.726.126)	(182.948.044)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		14	(854.500.699)	(177.718.236)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		15	45.088.316	85.605.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		16	(226.366.000)	(130.693.316)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		20	4.723.706.520	3.622.357.974

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư

21	(3.115.977.336)	(6.698.462.609)
22	-	-
23	(2.000.000.000)	-
24	801.089.907	4.500.000.000
25	-	-
26	-	-
27	77.500.701	319.268.528
30	(4.237.386.728)	(1.879.194.081)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu CN Công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã Thuyết số	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(667.405.200)	(630.651.600)	(630.651.600)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(667.405.200)	(630.651.600)	(630.651.600)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(181.085.408)	1.112.512.293	1.112.512.293
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.189.380.166	1.076.755.324
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		184.748	112.549
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.008.479.506	2.189.380.166

Kế toán trưởng

Trần Thị Đức Hạnh

Phạm Trí Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- | | | |
|--|---|-----------------------------|
| 1. Hình thức sở hữu vốn | : | Công ty cổ phần |
| 2. Lĩnh vực kinh doanh | : | Sản xuất, gia công, dịch vụ |
| 3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm: | | Gia công, chế tác đá |
| 4. Nhân viên | | |
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 101 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 121 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. Hình thức kế toán áp dụng
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. Tiền và tương đương tiền
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua,

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

để dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	11
Máy móc và thiết bị	08 - 11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính, được khấu hao trong 5 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí thành lập

Chi phí thành lập bao gồm các chi phí phát sinh cho việc thành lập doanh nghiệp được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm kể từ khi Công ty bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 04 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Hóa, Thạch Thất, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuế đất trả trước

Tiền thuế đất trả trước thể hiện khoản tiền thuế đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuế đất được phân bổ theo thời hạn thuế qui định trên hợp đồng thuê đất.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

10. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là trong kỳ thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam là cơ sở kinh doanh mới được thành lập năm 2007, có dự án đầu tư thực hiện trong Khu công nghiệp. Theo đó, Công ty được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại nghị định 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính Phủ: được hưởng thuế suất ưu đãi là 20% trong 10 năm đầu kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động; được miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (2008 và 2009) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 06 năm tiếp theo (từ năm 2010).

12. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD
31/12/2011 : 27.044 VND/EUR

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán đá chế tác

Doanh thu bán đá chế tác được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Doanh thu xây dựng

Các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.458.943.626	1.713.244.131
Tiền gửi ngân hàng	549.535.880	476.136.035
Cộng	2.008.479.506	2.189.380.166

2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản cho Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex vay với lãi suất 17,5%/năm

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	1.909.574.879	-
Công ty Cổ phần Hóa dầu quân đội	900.116.300	1.865.550.960
Công ty TNHH Thiết kế ZIOVI	520.627.860	520.627.860
Công ty TNHH CNA-HTE Việt Nam	214.535.001	-
Công ty TNHH Thu Anh	212.252.780	213.717.050
Công ty TNHH KUKBO VINA	49.855.023	1.643.335.038
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	-	388.136.320
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Quốc tế Nam Sơn	-	167.302.500
Công ty Cổ phần Kiến trúc Xây dựng và Thương mại quốc tế	-	112.715.760
Các khách hàng khác	801.397.014	867.505.601
Cộng	4.608.358.857	5.778.891.089

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp hoạt động SXKD	58.748.500	62.592.216
Các nhà cung cấp hoạt động đầu tư	701.841.000	548.261.037
Cộng	760.589.500	610.853.253

5. Các khoản phải thu khác

Là khoản thuế thu nhập cá nhân phải thu.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.457.897.050	2.027.872.700
Công cụ, dụng cụ	1.359.625.812	1.359.744.153
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	560.145.220	3.350.209.155
Thành phẩm	1.467.894.727	600.520.061
Cộng	4.845.562.809	7.338.346.069

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	106.708.844	57.140.472
Phí bảo hiểm xe ô tô	-	9.339.791
Chi phí trả trước khác	9.434.122	7.950.314
Cộng	116.142.966	74.430.577

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	191.926.480	131.201.966
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	45.088.316
Cộng	191.926.480	176.290.282

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	28.117.182.664	11.859.207.507	1.868.901.512	125.756.821	41.971.048.504
Tăng trong năm	1.889.605.252	1.288.207.674	-	-	3.177.812.926
Mua sắm mới	-	1.288.207.674	-	-	1.288.207.674
XDCB hoàn thành	1.889.605.252	-	-	-	1.889.605.252
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	30.006.787.916	13.147.415.181	1.868.901.512	125.756.821	45.148.861.430
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.948.000.844	2.893.583.850	532.454.136	53.234.656	7.427.273.486
Khấu hao trong năm	(2.614.705.492)	(1.574.579.820)	(247.033.596)	(22.476.132)	(4.458.795.040)
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	(6.562.706.336)	(4.468.163.670)	(779.487.732)	(75.710.788)	(11.886.068.526)
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	24.169.181.820	8.965.623.657	1.336.447.376	72.522.165	34.543.775.018
Số cuối năm	23.444.081.580	8.679.251.511	1.089.413.780	50.046.033	33.262.792.904

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 3.050.788.517 VND và 1.960.733.380 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Tây.

10. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	18.000.000	6.000.000	12.000.000
Tăng trong năm	-	3.600.000	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	18.000.000	9.600.000	8.400.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
<i>Mua sắm TSCĐ</i>	-	<i>1.288.207.674</i>	<i>1.288.207.674</i>	-	-
02 Cầu trục dầm đôi tải trọng 05 tấn	-	1.246.047.812	1.246.047.812	-	-
Máy cưa đá KH:ECO635G	-	42.159.862	42.159.862	-	-
Stone Cutting Machine	-	-	-	-	-
<i>XDCB dở dang</i>	<i>78.680.509</i>	<i>1.938.106.843</i>	<i>1.889.605.252</i>	<i>31.656.672</i>	<i>95.525.428</i>
Nhà xưởng chính số 2	-	1.889.605.252	1.889.605.252	-	-
Hệ thống thông gió	23.458.491	-	-	-	23.458.491
Lắp đặt khung nhà để xe	1.614.452	-	-	-	1.614.452
Khung mái che xưởng mộc	51.490.246	1.020.000	-	-	52.510.246
Máy mài 4 đầu	2.117.320	-	-	2.117.320	-
XDCB dở dang khác	-	47.481.591	-	29.539.352	17.942.239
Cộng	78.680.509	3.226.314.517	3.177.812.926	31.656.672	95.525.428

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí thành lập doanh nghiệp	3.025.000	-	3.025.000	-
Công cụ dụng cụ xuất dùng	227.165.726	298.120.724	183.862.636	341.423.814
Hệ thống cáp ngầm	123.760.581	-	24.752.124	99.008.457
Tiền thuê đất	897.416.667	-	241.000.000	656.416.667
Chi phí đổ đất trồng cây	53.902.142	-	11.152.164	42.749.978
Cải tạo sân trước nhà điều hành	22.796.139	-	5.582.724	17.213.415
Vách ngăn nhà điều hành	10.521.209	-	3.386.136	7.135.073
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô	137.909.722	-	47.283.336	90.626.386
Cộng	1.476.497.186	298.120.724	520.044.120	1.254.573.790

13. Vay và nợ ngắn hạn

Là vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả. Chi tiết về số phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	704.270.400	667.405.200
Kết chuyển từ vay dài hạn	704.270.400	667.405.200
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm 2011	70.531.200	36.865.200
Số tiền vay đã trả trong năm	(667.405.200)	(630.651.600)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm 2010	(36.865.200)	(36.753.600)
Số cuối năm	774.801.600	704.270.400

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả nhà cung cấp hoạt động SXKD	257.171.691	2.940.400.416
Phải trả nhà cung cấp hoạt động đầu tư	177.986.595	799.809.399
Cộng	435.158.286	3.740.209.815

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Công Vàng	80.044.098	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hà Nội	54.073.228	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Interni Hà Nội	45.860.000	-
Công ty TNHH Quảng cáo Nội thất Dịch vụ & Thương mại Hoàn Thiện	45.000.000	-
Công ty CP Công nghệ và DV Nam Hoàng Hà	-	52.000.000
Công ty TNHH LIVART VINA	-	47.850.000
Khách hàng khác	143.990.300	
Cộng	368.967.626	99.850.000

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.319.981.582	1.008.073.682	311.907.900
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		40.163.147	40.163.147	
Thuế xuất, nhập khẩu	25.865.605	64.602	25.930.207	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	556.771.976	382.458.069	854.500.699	84.729.346
Thuế thu nhập cá nhân (*)	7.333.486	151.786.597	171.216.323	(12.096.240)
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	589.971.067	1.897.453.997	2.102.884.058	384.541.006

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.11

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.738.542.584	6.349.980.952
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	63.071.316	38.497.305
+ Chi phí khấu hao không hợp lệ	63.071.316	38.497.305
+ Lãi vay cá nhân vượt 1,5 lần lãi suất cơ bản	-	22.363.538
+ Các khoản chi phí không hợp lệ khác	14.250.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	48.821.316	16.133.767
Thu nhập chịu thuế	3.801.613.900	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	6.388.478.257
Thu nhập tính thuế	3.801.613.900	(62.558.645)
+ Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính	3.786.302.713	5.646.597.941
+ Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp dự kiến được miễn giảm	378.630.271	564.659.794
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp từ hoạt động kinh doanh chính	378.630.272	564.659.794
+ Thu nhập khác từ hoạt động kinh doanh	15.311.187	679.321.671
+ Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp từ hoạt động khác	3.827.797	169.830.418
Điều chỉnh thuế TNDN của năm trước	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	382.458.068	734.490.212

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	35.677.119	6.801.030
Bảo hiểm xã hội	152.585.146	234.788.235
Bảo hiểm thất nghiệp	8.200.068	6.424.876
Các khoản phải trả phải nộp khác	19.332.215	2.114.716
Cộng	215.794.548	250.128.857

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2007/HHTD ngày 4/10/2007. Tổng số tiền vay theo hợp đồng là 26.400.000.000 VND với mục đích là xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị của Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất chế tác đá trang trí nội thất. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 25 tháng 9 năm 2014.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.760.676.000	2.335.918.200
Số tiền vay phát sinh	-	-
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm	105.796.800	92.163.000
Số tiền vay đã trả	-	-
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(704.270.400)	(667.405.200)
Số cuối năm	1.162.202.400	1.760.676.000

19. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	40.000.000.000	(82.769.528)	-	-	(445.812.651)	39.471.417.821
Điều chỉnh chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	-	36.642.430	-	-	-	36.642.430
Phân bổ chênh lệch tỷ giá dài hạn	-	46.127.098	-	-	-	46.127.098
Chênh lệch tỷ giá giảm trong năm	-	(36.752.651)	-	-	-	(36.752.651)
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	5.615.490.740	5.615.490.740
Số dư cuối năm trước	40.000.000.000	(36.752.651)	-	-	5.169.678.089	45.132.925.438
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	(36.752.651)	-	-	5.169.678.089	45.132.925.438
Điều chỉnh chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	-	36.752.651	-	-	-	36.752.651
Phân bổ chênh lệch tỷ giá dài hạn	-	(70.346.452)	-	-	-	(70.346.452)
Chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	564.659.794	258.483.904	3.356.084.516	3.356.084.516
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	564.659.794	258.483.904	(1.073.678.091)	(250.534.393)
Thủ lao hội đồng quản trị và BKS	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(4.000.000.000)	(4.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	(70.346.452)	564.659.794	258.483.904	3.452.084.514	44.204.881.760

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
<i>Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</i>	24.549.463.107	29.442.017.229
Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	10.709.830.936
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.843.899.067	9.240.229.326
Doanh thu bán sản phẩm đá chế tác	15.705.564.040	9.491.956.967
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu:</i>	28.977.273	-
Giảm giá hàng bán	28.977.273	-
Doanh thu thuần	24.520.485.834	29.442.017.229

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hợp đồng xây dựng	-	9.346.925.563
Giá vốn của dịch vụ chế tác	3.972.515.102	4.279.588.154
Giá vốn sản phẩm đá chế tác	11.148.161.973	5.867.930.354
Cộng	15.120.677.075	19.494.444.071

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.980.000	217.268.528
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.982.689	23.639.201
Lãi tiền cho vay	74.520.701	85.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.094.607	2.857.010
Cộng	90.577.997	328.764.739

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	237.726.126	182.948.044
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	105.796.800	92.163.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	108.586.800	136.782.358
Cộng	452.109.726	411.893.402

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	864.089.546	656.482.791
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	30.202.293	66.225.856
Chi phí bảo hành	5.154.757	2.001.835
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.861.280	102.429.943
Chi phí bằng tiền khác	148.105.805	94.032.117
Cộng	1.056.413.681	921.172.542

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.337.796.201	1.752.900.664
Chi phí đồ dùng văn phòng	104.090.160	174.961.885
Chi phí khấu hao tài sản cố định	575.806.992	577.664.791
Thuế phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	562.229.738	414.340.315
Chi phí bằng tiền khác	626.907.859	437.942.632
Cộng	4.209.830.950	3.360.810.287

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê TSCĐ	210.000.000	956.517.984
Thu nhập từ bán nôm gỗ, thanh gỗ	-	21.202.719
Thu nhập khác	20.314	-
Cộng	210.020.314	977.720.703

8. Chi phí khác

	Năm nay*	Năm trước
Khấu hao TSCĐ cho thuê	194.688.813	194.067.450
Chi phí phạt nộp chậm BHXH	19.332.215	-
Chi phí khác	29.489.101	16.133.967
Cộng	243.510.129	210.201.417

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	3.356.084.516	5.615.490.740
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.356.084.516	5.615.490.740
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.000.000	4.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	839	1.404

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	881.250.551	691.194.726

Bên liên quan với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Style Stone	Công ty con cùng tập đoàn

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex		
Mua đá ốp lát	2.005.720.615	14.180.384.838
Mua vật tư, thiết bị	123.193.361	62.638.507
Cho vay vốn lưu động	2.000.000.000	-
Lãi cho vay vốn phải thu	74.520.701	85.000.000
Doanh thu dịch vụ gia công chế tác đá	11.203.568.525	9.194.636.491
Thu nhập từ bán vật tư, gia công nên gỗ, ballet sắt, giá trưng bày sản phẩm mẫu	-	1.241.944.689
Thu nhập từ cho thuê nhà xưởng và máy móc	210.000.000	949.245.256

Công ty Cổ phần Style Stone

Mua vật tư, thiết bị	13.904.770
Doanh thu dịch vụ gia công chế tác đá	311.224.334

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, công nợ với Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex		
Phải thu tiền dịch vụ gia công chế tác đá	1.909.574.879	-
Phải thu tiền cho vay ngắn hạn	1.198.910.093	-

Công ty Cổ phần Style Stone

Phải thu tiền dịch vụ gia công chế tác đá	291.211.677
Cộng nợ phải thu	3.399.696.649

Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex

Tiền nhập phải trả	-	2.090.354.351
Cộng nợ phải trả	-	2.090.354.351



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN công nghệ cao, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) tại Hà Nội.

Lập, ngày 01 tháng 02 năm 2012

Kế toán trưởng



Trần Thị Đức Hạnh

Giám đốc



Phạm Trí Dũng

